BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

Số: 419/QĐ-ĐHCNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vinh, ngày 16 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng 50% năm học 2021 - 2022 cho sinh viên khóa 8

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

- Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 12/06/2013 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Vinh;

- Căn cứ Quy chế Tổ chức hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Vinh ban hành ngày 18/06/2013;

- Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-ĐHCNV ngày 15/01/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh về việc cấp học bổng cho sinh viên đại học chính quy tuyển sinh năm 2021, khóa học 2021 – 2025;

- Căn cứ Biên bản họp ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Thi đua khen thưởng về việc xét khen thưởng và cấp học bổng cho sinh viên năm học 2021 - 2022;

- Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng 50% năm học 2021 - 2022 cho 36 sinh viên hệ đại học chính quy có tổng điểm xét tuyển dựa vào học bạ năm lớp 12 theo tổ hợp môn ≥ 21 điểm (không có môn nào < 6.5), hạnh kiểm xếp loại Khá trở lên và sinh viên có điểm xét tuyển dựa vào kỳ thi THPT có tổng điểm xét tuyển theo tổ hợp môn ≥ 18 điểm *(có Danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Mức học bổng cho mỗi sinh viên tương đương với 50% số tiền học phí của năm học 2021 – 2022. Kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ học bổng HSSV của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Hành chính - Nhân sự, Kế hoạch - Tài chính, các Khoa, Viện, Trung tâm và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- CTHĐQT(để *B/c*);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

Q. HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

TS. Trần Mạnh Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG 50% NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 419 /QĐ-ĐHCNV ngày 16 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Ngày sinh	Giới tính	Điểm XT HB	Điểm XT NV1	Hạnh kiểm	Ghi chú
1	21001080	Trần Văn	Chung	K8DCNTT	09/01/2003	Nam	23.90		Tốt	
2	21001041	Bùi Đình	Toại	K8DCNTT	31/05/2003	Nam	23.50		Tốt	
3	21001061	Nguyễn Trọng	Hạnh	K8DCNTT	03/02/2003	Nam	23.50		Tốt	
4	21001075	Ven Văn	Chiến	K8DCNTT	02/08/2003	Nam	23.10		Tốt	
5	21001044	Nguyễn Thanh	Thưởng	K8DCNTT	27/07/2002	Nam	22.20		Tốt	
6	21001046	Phan Anh	Tuấn	K8DCNTT	14/04/2003	Nam	22.60		Tốt	
7	21001059	Nguyễn Văn	Chiến	K8DCNTT	17/09/2003	Nam	22.10		Tốt	
8	21001051	Moong Văn	Tân	K8DCNTT	22/11/2003	Nam	22.00		Tốt	
9	21001076	Thái Duy	Đức	K8DCNTT	23/10/2002	Nam	21.50		Tốt	
10	21002013	Lê Đình	Hoàng	K8DKTĐ	08/09/2003	Nam	25.80		Tốt	
11	21002010	Nguyễn Đình	Dũng	K8DKTĐ	13/10/2003	Nam	23.90		Tốt	
12	21002006	Nguyễn Đình	Cường	K8DKTĐ	27/08/2003	Nam	23.20		Tốt	
13	21002021	Nguyễn Duy	Sỹ	K8DKTĐ	02/07/2003	Nam	22.40		Tốt	
14	21002074	Trần Quốc	Hòa	K8DKTĐ	07/02/2003	Nam	22.10		Tốt	
15	21002012	Dương Ngọc Bảo	Trung	K8DKTĐ	05/06/2003	Nam	21.90		Tốt	
16	21002004	Nguyễn Thế	Anh	K8DKTĐ	09/05/2003	Nam	21.80		Tốt	
17	21002018	Chế Đình	Nguyên	K8DKTĐ	01/09/2003	Nam	21.80		Tốt	
18	21002016	Sầm Văn	Duy	K8DKTĐ	21/10/2003	Nam	21.30		Tốt	
19	21006068	Nguyễn Thị	Duyên	K8DCNTP	26/03/2003	Nữ	23.80		Tốt	
20	21011063	Nguyễn Trung	Dũng	K8DCK	30/08/2003	Nam	21.60		Tốt	
21	21008040	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	K8DKT	19/11/2003	Nữ	21.60		Tốt	
22	21008038	Nguyễn Thị Phương	Thanh	K8DKT	03/06/2003	Nữ	21.30		Tốt	
23	21009034	Phạm Thị Thủy	Ngân	K8DQTKS	09/10/2003	Nữ	23.60		Tốt	
24	21009032	Bùi Thị	Hiền	K8DQTKS	26/09/2003	Nữ	23.40		Tốt	
25	21009030	Hoàng Trọng	Vương	K8DQTKS	08/10/2002	Nam	23.30		Tốt	
26	21009024	Lô Thị	Hạ	K8DQTKS	28/06/2003	Nữ	22.30		Tốt	
27	21009026	Lương Thị Ngọc	Hiệp	K8DQTKS	28/02/2003	Nữ	22.00		Tốt	
28	21009028	Nguyễn Xuân	Trọng	K8DQTKS	28/02/2003	Nam	21.40		Tốt	
29	21009025	Lô Thị	Kiều	K8DQTKS	20/05/2003	Nữ	21.20		Tốt	
30	21010081	Trần Đức	Lương	K8DDLLH	17/11/2000	Nam	21.20		Tốt	
31	21010070	Lưu Ngọc	Linh	K8DDLLH	15/08/1996	Nam	21.40		Tốt	
32	21002019	Lê Huy	Tuấn	K8DKTĐ	09/05/2003	Nam	23.50		Tốt	
33	21009082	Sầm Thị Ngọc	Ánh	K8DQTKS	04/10/2003	Nữ		19.30	Tốt	
34	21006069	Nguyễn Tuấn	Vũ	K8DCNTP	06/10/2002	Nam		19.85	Tốt	
35	21001052	Lê Tuấn	Anh	K8DCNTT	26/08/2003	Nam		20.35	Tốt	
36	21001057	Tô Duy	Tứ	K8DCNTT	02/06/2003	Nam		18.85	Tốt	

Danh sách trên gồm 36 sinh viên

Vinh, ngày 16 tháng 11 năm 2021

Q. Hiệu trưởng	**Trưởng Phòng Đào tạo**	**Người lập danh sách**
TS. Trần Mạnh Hà	**ThS. Đặng Thị Hằng**	**Nguyễn Thị Nhi**